

GT 1:

BÀI GIAO LƯU HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG

GT 2:

NĂM HỌC 2014 - 2015**Môn: Toán - Lớp 1****Thời gian làm bài: 60 phút**Họ và tên: Lớp: 1 Số phách:

<i>Điểm</i>	GK1:	Số phách:
	GK2:	

Câu 1 (6 điểm): Hãy điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a. Số nhỏ nhất trong các số 3; 6; 8; 10; 2; 4 là:

b. Các số: 3; 6; 1; 7; 9; 2

Được viết theo thứ tự từ lớn đến bé là:

c. Tự viết một phép tính có kết quả bằng 7 là:

d. Số tự nhiên nhỏ hơn 8 và lớn hơn 6 là:

e. Có tất cả bao nhiêu số có hai chữ số nhỏ hơn 32 là:

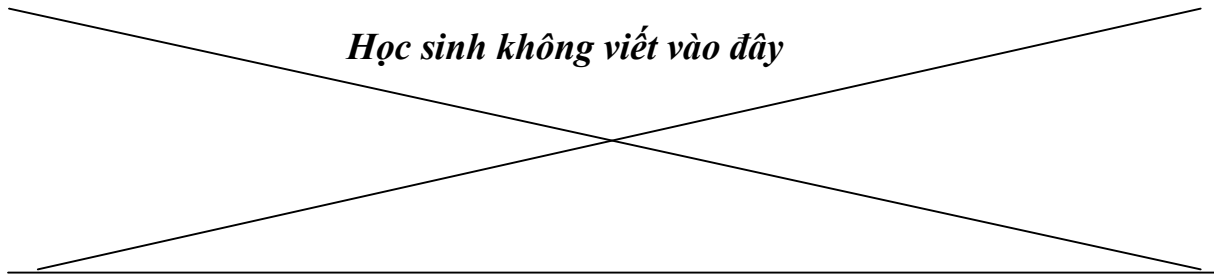
g. Số đem trừ đi 41 mà bằng 78 trừ đi 36 là số:

Câu 2 (3 điểm): Nối hai phép tính có cùng kết quả theo mẫu:

3 chục và 2 đơn vị	4 chục và 6 đơn vị	2 chục và 7 đơn vị	8 chục và 0 đơn vị	9 chục và 9 đơn vị
-----------------------	-----------------------	-----------------------	-----------------------	-----------------------

32 27 46 99 80

40 + 6	30 + 2	20 + 7	90 + 9	80 + 0
--------	--------	--------	--------	--------



Câu 3 (2 điểm): Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$21 > \dots > 19$

$79 < \dots < 81$

$38 < \dots < \dots < 41$

$90 > \dots > \dots > 87$

Câu 4 (2 điểm) Viết các số có hai chữ số mà chữ số hàng đơn vị hơn chữ số hàng chục là 3:

.....

Câu 5 (2 điểm): Tính: $64 + 35 - 19$

$98 - 23 - 35$

.....

.....

Câu 6 (2 điểm): Việt có 19 con tem, Việt cho Mai và Lan mỗi bạn 4 con tem. Hỏi Việt còn lại bao nhiêu con tem?

.....

.....

.....

.....

Câu 7 (2 điểm): Mai có 18 cái kẹo, chị cho thêm Mai 4 cái nữa, Mai cho bạn 6 cái. Hỏi Mai còn bao nhiêu cái kẹo?

.....

.....

.....

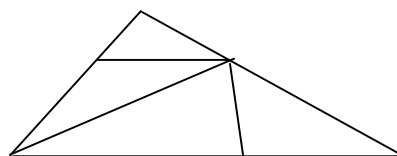
Câu 8 (1 điểm): Hình bên có:



hình tam giác



hình tứ giác



HƯỚNG DẪN CHẤM GIAO LƯU HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG
MÔN TOÁN LỚP 1
NĂM HỌC 2014 – 2015

Câu 1: (6 điểm)

Học sinh điền đúng mỗi phần được 1 điểm. Đáp án:

Câu	a	b	c	d	e	g
Đáp án	2	9; 7; 6; 3; 2; 1	Tùy phép tính	7	22	83

Câu 2 (3 điểm): Nối đúng hai phép tính có cùng kết quả: cho 0,75 điểm

Câu 3 (2 điểm): Số? Điền đúng mỗi biểu thức cho 0,5 điểm

$$21 > 20 > 19 \qquad 79 < 80 < 81$$

$$38 < 39 < 40 < 41 \qquad 90 > 89 > 88 > 87$$

Câu 4 (2 điểm): Viết đúng các số: **14; 25; 36; 47; 58; 69.**

Mỗi số đúng cho 0,3 điểm. Đúng cả 6 số cho 2 điểm.

Câu 5 (2 điểm): Tính: Mỗi biểu thức đúng cho 1 điểm

$$\begin{array}{ll} 64 + 35 - 19 & 98 - 23 - 35 \\ = 99 - 19 = 80 & = 75 - 35 = 40 \end{array}$$

Câu 6 (2 điểm):

Viết còn lại số con tem là :

$$19 - 4 - 4 = 11 \text{ (con tem)}$$

Đáp số: 11 con tem

cho 0,5 điểm

cho 1 điểm

cho 0,5 điểm

Câu 7 (2 điểm):

Mai còn số kẹo là:

$$18 + 4 - 6 = 16 \text{ (cái kẹo)}$$

Đáp số : 16 cái kẹo

cho 0,5 điểm

cho 1 điểm

cho 0,5 điểm

Câu 8 (1 điểm):

- 7 hình tam giác

- 3 hình tứ giác

cho 0,5 điểm

cho 0,5 điểm